

XÃ HỘI HÓA THỂ DỤC THỂ THAO VÙNG KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM MIỀN TRUNG HIỆN TRẠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN ĐẾN 2020 - 2030

Hoàng Công Dân*

Tóm tắt:

Đánh giá hiện trạng công tác xã hội hoá thể dục thể thao Vùng kinh tế trọng điểm Miền Trung, làm cơ sở định hướng xã hội hóa thể dục thể thao trong toàn Vùng phục vụ cho việc xây dựng Quy hoạch tổng thể Văn hóa, gia đình, TDTT và du lịch Vùng kinh tế trọng điểm Miền Trung giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ.

Từ khóa: xã hội hóa, thể dục thể thao, Vùng kinh tế trọng điểm Miền Trung

Reality of Central key economic region sports socialization and developing orientation by 2020-2030

Summary:

We have evaluated the reality of the Central key economic region sports socialization. On such basis, we have mapped out the orientations of sports socialization for the whole region supporting to build the Master Plan of Culture, Family, Sports and Tourism for the Central Key Economic Region by 2020 and view to 2030 by the Prime Minister.

Keywords: socialization, sport, Key Economic Region Central

ĐẶT VẤN ĐỀ

Thực hiện trương trình hành động thực hiện Nghị quyết 05/NQ-CP ngày 18/4/2005 của Chính phủ về “đẩy mạnh công tác xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, văn hoá, y tế và thể dục thể thao”, xã hội hoá thể dục thể thao trong Vùng kinh tế trọng điểm (KTTĐ) Miền Trung được triển khai ngày càng rộng rãi đến tận cơ sở; được xã hội và nhân dân ủng hộ.

Qua quá trình thực hiện, các cấp uỷ Đảng, chính quyền các địa phương, ngành, đoàn thể nhận thức được xã hội hoá các hoạt động thể dục thể thao là một biện pháp cần thiết, hiệu quả để duy trì và phát triển thể dục thể thao. Vì vậy, thể dục thể thao trên địa bàn toàn Vùng những năm gần đây đã đạt được nhiều kết quả. Trong đó một đối tượng được đặc biệt quan tâm, phát triển đó là, đẩy mạnh và duy trì giáo dục thể chất và công tác thể thao trong trường học, vì đây là cốt lõi của chiến lược chuẩn bị nguồn nhân lực và phát triển thể dục thể thao của nước ta, trong đó có vùng KTTĐ Miền Trung[2],[4],[5].

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu được thực hiện thông qua các phương pháp nghiên cứu thường quy: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp hội thảo, phỏng vấn; Phương pháp chuyên gia; Phương pháp điều tra xã hội học; Phương pháp bản đồ, Phương pháp toán thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Hiện trạng xã hội hóa thể dục thể thao của Vùng

Công tác xã hội hoá TDTT đã có kết quả cao trong phát triển TDTT quần chúng, thể thao thành tích cao, các tổ chức liên đoàn, hội thể thao quần chúng, các câu lạc bộ tư nhân tham gia và thường xuyên tổ chức các giải thể thao, góp phần làm phong phú các môn thể thao trên địa bàn của các tỉnh. Một số câu lạc bộ TDTT ngoài công lập đã đào tạo vận động viên ở các môn như: Judo, karatedo, taekwondo, cầu lông, bóng đá, bước đầu đã có được những kết quả tốt, đóng góp nhiều vận động viên tham gia thi đấu ở những giải cấp tỉnh đạt thành tích cao và được

*TS, Nguyên Tổng biên tập Tạp chí Thể thao

chọn vào các đội tuyển tỉnh. Trong hoạt động thể thao thành tích cao, ngoài nguồn ngân sách nhà nước hàng năm đầu tư cho công tác đào tạo vận động viên và tham gia thi đấu quốc gia, quốc tế còn được sự hỗ trợ kinh phí hàng trăm triệu của các doanh nghiệp, sự hỗ trợ của các cá nhân, gia đình trong công tác đào tạo vận động viên.

Cơ sở vật chất kỹ thuật TDTT trong những năm qua đã được các ban, ngành cấp tỉnh quan tâm đúng mức, nhiều công trình thể thao hiện đại như sân vận động, nhà thi đấu, bể bơi...được đưa vào sử dụng để phục vụ thi đấu cũng như việc tập luyện của các đội tuyển, phục vụ sinh hoạt của cán bộ công nhân viên chức, sinh viên, học sinh và tổ chức các giải thể thao từ cấp tỉnh đến Trung ương. Ví dụ: Sân vận động của tỉnh Thừa Thiên Huế đã hoàn chỉnh đạt tiêu chuẩn quốc gia về tổ chức thi đấu các môn bóng đá, điền kinh, nhà thi đấu được xây dựng hiện đại phục vụ tổ chức thi đấu quốc tế, các nhà thi đấu của các trường trung học phổ thông, cao đẳng và đại học đã đưa vào sử dụng phục vụ công tác giáo dục thể chất trong nhà trường đạt chất lượng tốt hơn. Các cơ quan đoàn thể, các tổ chức và cá nhân cũng đã đầu tư kinh phí xây dựng nhiều nhà tập, sân tập cầu lông, quần vợt của các ngành trong tỉnh. Ở các huyện, thị công tác xã hội hoá TDTT ngày càng được thể hiện rõ nét hơn, nhiều công trình thể thao được đầu tư xây dựng phục vụ cho nhu cầu tập luyện thể thao của quần chúng nhân dân điển hình là huyện Hương Trà đã phối hợp với các ban, ngành trong huyện đầu tư xây dựng nhà tập luyện và thi đấu thể dục thể thao với tổng kinh phí lên đến hàng trăm triệu đồng.

Việc vận động, phổ biến kiến thức cho toàn dân trực tiếp tham gia tập luyện TDTT, xem thi đấu thể thao, ủng hộ phát triển sự nghiệp thể dục thể thao, tạo điều kiện thuận lợi mở rộng tổ chức và hoạt động TDTT ở cơ sở đã được nhanh chóng triển khai. Ví dụ:

Tỉnh Quảng Nam: Quán triệt Chỉ thị số 17/CT-TW ngày 23/10/2002 của Ban Bí thư Trung ương về phát triển TDTT đến năm 2010 và Nghị định số 73/NĐ-CP ngày 18/9/1999 của Chính phủ về chính sách khuyến nghị xã hội hoá đối với các hoạt động giáo dục, y tế, văn hoá, thể thao, Tỉnh uỷ Quảng Nam đã ban hành một số văn bản về chủ trương phát triển sự nghiệp

TDTT của tỉnh. UBND tỉnh Quảng Nam đã ban hành Quyết định số 42/2006/QĐ-UBND ban hành đề án triển khai thực hiện Chương trình phát triển TDTT ở xã, phường, thị trấn trong tỉnh Quảng Nam. Ngoài ra, cũng đã chỉ đạo cho các ngành và các địa phương trong tỉnh tiến hành các công việc cần thiết để đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động của ngành theo tinh thần nghị quyết của Chính phủ.

Tp. Đà Nẵng: Trong những năm qua, ngành TDTT Đà Nẵng đã tổ chức kêu gọi, vận động các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, tổ chức các hoạt động thi đấu, biểu diễn TDTT. Huy động được các tổ chức kinh tế tài trợ cho các ngày hội thể thao lớn trên địa bàn. Đã chủ động và tích cực khai thác, phát huy nguồn lực cho phát triển TDTT, như thành lập các câu lạc bộ thể thao công lập, ngoài công lập, xây dựng kế hoạch hoạt động liên ngành với các cơ quan, đoàn thể trên địa bàn thành phố.

Nhằm thu hút nhiều đối tượng tham gia tập luyện góp phần phát triển hoạt động thể thao quần chúng, các câu lạc bộ thể thao ngoài công lập đã ra đời và đi vào hoạt động như: Câu lạc bộ thể dục dưỡng sinh, thể dục thẩm mỹ, thể dục thể hình, cầu lông, bóng bàn, billiards, võ thuật, quần vợt. Nếu như năm 1997 trên địa bàn chỉ có 76 câu lạc bộ TDTT, đến nay số lượng đạt trên 400, trong đó số câu lạc bộ do tư nhân đầu tư xây dựng chiếm số lượng lớn. Ngoài ra, thành phố còn tích cực vận động các tổ chức kinh tế để tài trợ cho các giải thể thao, xây dựng cơ sở vật chất với số tiền tài trợ lên hàng chục tỷ đồng. Công tác xã hội hóa đối với câu lạc bộ bóng đá Đà Nẵng được thực hiện tốt. Hiện tại bóng đá Đà Nẵng được sự tài trợ của ngân hàng SHB, tiết kiệm cho ngân sách thành phố hàng năm khoảng 20 tỷ đồng. Xuất phát từ nhu cầu thực tế, nhiều tổ chức kinh tế - xã hội và tư nhân đã nắm được chủ trương, chính sách khuyến khích XHH TDTT[7].

Sau một thời gian dài giải quyết những vướng mắc phát sinh trong quá trình vận hành, chủ trương XHH TDTT được nhận thức đầy đủ hơn. Nhiều địa phương trong Vùng đã vận động hình thành các tổ chức xã hội về TDTT để mở rộng hoạt động phong trào, kết quả trình bày ở bảng 1.

Bảng 1. Các tổ chức liên đoàn, hiệp hội thể thao cấp tỉnh, thành phố trong Vùng

TT	Thừa Thiên Huế	Đà Nẵng	Quảng Nam	Quảng Ngãi	Bình Định
1	LĐ Bóng đá	LĐ Quần vợt	LĐ Quần vợt	LĐ Bóng đá	LĐ Bóng đá
2	Liên đoàn cờ	LĐ Bóng bàn	LĐ Cầu lông	LĐ Quần vợt	LĐ Quần vợt
3	LĐ Quần vợt	LĐ Cầu lông	Hội võ thuật cổ truyền	LĐ cầu lông	LĐ Võ thuật
4	LĐ Cầu lông	LĐ Võ cổ truyền	Hội Karatedo	LĐ Võ thuật	LĐ Cờ tướng
5	Hội Taekwondo	CLB Mô tô Thể thao	Hội Mô tô-xe đạp		LĐ Cầu lông
6	Hội võ cổ truyền	Hiệp hội TT dưới nước			Hội Võ cổ truyền
7	Hội TT người khuyết tật Huế	Hội Vovinam			Hội Mô tô Thể thao
8	Hội TT ĐH &CN Huế	CLB xe đạp			LĐ Võ cổ truyền VN tại Bình Định

Kết quả bảng 1 cho thấy:

Cùng với sự thành lập các tổ chức xã hội, ngành TDTT các tỉnh đã chủ động ký liên tịch với ngành Giáo dục, Công an, Quân đội, Đoàn TNCS, Liên đoàn lao động tỉnh, Hội nông dân, Hội người cao tuổi... để mở rộng các hoạt động TDTT ở cơ sở. Việc thường xuyên tổ chức một số môn thể thao truyền thống của địa phương như các môn thể thao đua thuyền, chạy băng đồng vượt đồi, bắn nỏ, đẩy gậy, kéo co... đã thu hút một lượng người thường xuyên tham gia TDTT nâng cao sức khỏe ngày càng tăng, cũng chính từ kết quả này, các ngành, các cấp đã có quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho từng đối tượng tham gia hoạt động TDTT. Các loại hình kinh doanh gofl, billiards, phòng tập thể hình, thẩm mỹ và luyện tập võ thuật đang có xu hướng phát triển mạnh.

Các tỉnh, thành trong Vùng đã có nhiều liên đoàn thể thao quần chúng hoạt động có hiệu quả đối với TDTT quần chúng, công tác tổ chức thi đấu, đào tạo vận động viên theo phương châm phát huy hiệu quả từ xã hội hoá TDTT. Xã hội hoá các tổ chức xã hội thể thao cũng được tập trung chỉ đạo thông qua củng cố các tổ chức liên đoàn thể thao và hội thể thao quần chúng các tỉnh: Liên đoàn bóng đá, cờ, quần vợt, cầu lông, Hội Taekwondo, Hội võ cổ truyền, Hội thể thao đại học và chuyên nghiệp Huế, Hội thể thao

đại học Đà Nẵng và Hội thể thao người khuyết tật... hoạt động bước đầu có hiệu quả trong công việc phối hợp tổ chức các giải thể thao. Một số liên đoàn đã tập trung chỉ đạo, hình thành các câu lạc bộ thể thao cơ sở, là hạt nhân để phát triển thể thao phong trào ở cơ sở. Các liên đoàn, hiệp hội thể thao cơ bản đã phát huy tốt vai trò, chủ động trong việc tổ chức các hoạt động thi đấu thể thao trong lĩnh vực được phân cấp thực hiện và bước đầu đã tham gia công tác đào tạo vận động viên thể thao thành tích cao. Tuy vậy vẫn còn nhiều bất cập, nhất là trong lĩnh vực thể thao thành tích cao, hầu hết các tổ chức này không có nguồn kinh phí cho công tác đào tạo và nâng cao thành tích thể thao. Hơn nữa, các tổ chức xã hội này cũng chưa có đội ngũ huấn luyện viên giỏi để thực hiện công tác đào tạo, huấn luyện [1],[7].

Bên cạnh các giải thể thao quần chúng do ngành TDTT tổ chức thì số giải thể thao do các đơn vị, cá nhân ngoài ngành TDTT tổ chức hoặc phối hợp với các tổ chức đoàn thể đã không ngừng gia tăng. Hằng năm, nhiều đơn vị kinh tế và cộng đồng dân cư tự đứng ra tổ chức hội thao hoặc các giải thể thao đơn vị, các giải bóng đá liên thôn, liên khu phố, giải bóng chuyền, cầu lông, quần vợt các câu lạc bộ hoặc tầm cỡ hơn đã minh họa rõ nét cho kết quả của công tác xã hội hóa TDTT, góp phần nâng cao đời sống tinh

thần, sức khoẻ cho người dân và giảm kinh phí tổ chức cho Nhà nước.

Có thể đánh giá chung rằng, công tác xã hội hóa TĐTT của từng tỉnh và toàn Vùng từng bước được nâng cao, đặc biệt từ nhận thức. Từ chỗ hiểu xã hội hóa đơn thuần là sự huy động đóng góp kinh phí cho TĐTT, chỉ phù hợp với điều kiện kinh tế- xã hội phát triển, đời sống nhân dân cao, đến nhận thức đúng đắn hơn về quan điểm, một chủ trương có tính chiến lược lâu dài của Đảng và Nhà nước, góp phần đẩy nhanh xã hội hóa TĐTT. Tuy vậy tốc độ phát triển chưa tương xứng với tiềm năng lợi thế so sánh của Vùng.

2. Định hướng phát triển xã hội hóa thể dục thể thao trong Vùng

Quan điểm đối với xã hội hóa TĐTT là quá trình tạo ra các cơ chế, chính sách và điều kiện cần thiết để phát huy tiềm năng về trí tuệ và vật chất trong nhân dân, huy động toàn xã hội chăm lo phát triển sự nghiệp thể dục thể thao và tạo điều kiện để toàn xã hội được thưởng thức, hưởng thụ các thành quả của TĐTT, nhất là các đối tượng chính sách, người nghèo và những người ít có điều kiện tiếp cận với hoạt động TĐTT.

Chăm lo cho sự nghiệp TĐTT phải thật sự trở thành trách nhiệm chung của các cấp uỷ đảng, cơ quan chính quyền, các đoàn thể nhân dân và tổ chức xã hội; là nhiệm vụ của toàn xã hội, trong đó ngành VH-TTDL giữ vai trò nòng cốt. Đặc biệt, cần phải nhận thức rõ rằng, xã hội hoá không có nghĩa là Nhà nước cắt giảm đầu tư cho lĩnh vực TĐTT mà Nhà nước vẫn tăng cường đầu tư, nhưng thay đổi cơ cấu đầu tư theo hướng hiệu quả hơn, đồng thời có cơ chế hợp lý để khuyến khích sự đóng góp của xã hội về tài chính, vật chất và trí tuệ.

Để làm tốt xã hội hoá, cần đổi mới phương thức quản lý của Nhà nước, chuyển một phần công việc của Nhà nước cho nhân dân và các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội thực hiện nhưng Nhà nước không giảm trách nhiệm, không giảm ngân sách cho các hoạt động TĐTT. Đầu tư của Nhà nước chỉ tập trung cho các mục tiêu ưu tiên, các chương trình quốc gia và hỗ trợ các đối tượng chính sách. Nói cách khác, xã hội hoá chính là quá trình Nhà nước và nhân dân cùng làm để thực hiện định hướng chung, quy hoạch

chung về phát triển TĐTT. Trong điều kiện thực tiễn hiện nay, chỉ có đẩy mạnh xã hội hoá TĐTT mới có thể đảm bảo phát triển sự nghiệp thể dục thể thao một cách nhanh chóng và bền vững, đồng thời từng bước đưa thể dục thể thao thành một ngành kinh tế dịch vụ, có đóng góp xứng đáng vào phát triển kinh tế đất nước. Trên cơ sở các quan điểm chung ở trên, xã hội hóa TĐTT trong toàn Vùng cần phải được đẩy mạnh theo các định hướng sau:

- Thực hiện xã hội hóa nhằm hai mục tiêu lớn:

Một là, phát huy tiềm năng trí tuệ và vật chất trong nhân dân, huy động toàn xã hội chăm lo sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa, TĐTT;

Hai là, tạo điều kiện để toàn xã hội, đặc biệt là các đối tượng chính sách, người nghèo được thụ hưởng TĐTT ở mức độ ngày càng cao.

- Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, đẩy mạnh việc hoàn thiện chính sách; tăng nguồn lực đầu tư, đồng thời đổi mới mục tiêu, phương thức, cơ cấu và nguồn vốn đầu tư; tập trung cho các mục tiêu ưu tiên, hỗ trợ các vùng sâu, vùng xa, ưu đãi các đối tượng chính sách và trợ giúp người nghèo trên cơ sở đổi mới chế độ miễn, giảm phí theo hướng công khai, hợp lý và cấp trực tiếp tới đối tượng thụ hưởng.

- Chuyển các cơ sở công lập đang hoạt động theo cơ chế sự nghiệp mang nặng tính hành chính sang cơ chế tự chủ, cung ứng dịch vụ công ích không bao cấp và không nhằm lợi nhuận (gọi tắt là cơ chế cung ứng dịch vụ): có đầy đủ quyền tự chủ về tổ chức và quản lý; thực hiện đúng mục tiêu và nhiệm vụ; hạch toán đầy đủ chi phí, cân đối thu chi; thường xuyên nâng cao hiệu quả và chất lượng dịch vụ, sản phẩm; đảm bảo quyền lợi và cơ hội tiếp cận bình đẳng của người thụ hưởng.

- Đổi mới chế độ thu phí đi đôi với việc thực hiện tốt chính sách ưu đãi các đối tượng chính sách. Mức phí qui định theo nguyên tắc đủ trang trải các chi phí cần thiết, có tích lũy để đầu tư phát triển và xóa bỏ mọi khoản thu khác. Người thụ hưởng có quyền lựa chọn cơ sở cung ứng dịch vụ phù hợp với từng lĩnh vực.

- Phát triển mạnh các cơ sở TĐTT ngoài công lập, tư nhân. Mỗi cơ sở thể dục thể thao ngoài công lập, tư nhân đều có thể hoạt động theo cơ chế phi lợi nhuận hoặc theo cơ chế lợi nhuận. Theo cơ chế phi lợi nhuận thì ngoài phần được



Công tác tổ chức các giải thi đấu thể thao đã được các cộng đồng dân cư tổ chức ngày càng đông đảo và thu hút nhiều người tham gia (Ảnh minh họa)

dùng để bảo đảm lợi ích hợp pháp của các nhà đầu tư, phân để tham gia thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước, lợi nhuận chủ yếu được dùng để đầu tư phát triển. Theo cơ chế lợi nhuận thì lợi nhuận có thể được chia cho các cá nhân và phải chịu thuế.

- Tiến hành chuyển một số cơ sở thuộc loại hình công lập sang loại hình ngoài công lập để tập thể hoặc cá nhân quản lý và hoàn trả vốn cho Nhà nước.

- Khuyến khích đầu tư trong và ngoài nước bằng nhiều hình thức phù hợp với quy hoạch phát triển, yêu cầu và đặc điểm của từng lĩnh vực. Các nhà đầu tư được đảm bảo lợi ích hợp pháp về vật chất và tinh thần.

- Thực hiện chủ trương xã hội hóa các hoạt động TDTT, trong đó có đào tạo VĐV, các liên đoàn, hiệp hội thể thao và các câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tiến hành đào tạo vận động viên từ nguồn kinh phí huy động xã hội, tài trợ, kinh doanh.

Căn cứ vào điều kiện và dự báo phát triển của các liên đoàn, hiệp hội tiến hành đào tạo vận động viên ở các liên đoàn, hiệp hội có đủ điều kiện về cơ sở vật chất và tài chính. Định hướng từ năm 2020-2030, tất cả các liên đoàn, hiệp hội thể thao đều phải tiến hành đào tạo vận động viên. Các liên đoàn, hiệp hội thể thao có hệ thống thi đấu chuyên nghiệp tiến hành đào tạo vận động viên ở các câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp theo quy định của liên đoàn, hiệp hội thể thao [6].

KẾT LUẬN

Công tác xã hội hóa TDTT của từng tỉnh, thành và toàn vùng đã từng bước được nâng cao, đặc biệt là nhận thức. Từ chỗ hiểu xã hội hóa đơn thuần là sự huy động đóng góp kinh phí cho TDTT, chỉ phù hợp với điều kiện kinh tế- xã hội phát triển, đời sống nhân dân cao, đến nhận thức đúng đắn hơn về quan điểm, một chủ trương có tính chiến lược lâu dài của Đảng và Nhà nước, góp phần đẩy nhanh xã hội hóa TDTT. Tuy vậy tốc độ phát triển chưa tương xứng với tiềm năng lợi thế so sánh của Vùng.

Để thực hiện những mục tiêu cơ bản và lâu dài của công tác TDTT, góp phần nâng cao sức khỏe, thể lực đáp ứng nhu cầu văn hóa tinh thần của nhân dân trong Vùng, các sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ động tham mưu UBND tỉnh triệt để huy động các nguồn lực của toàn xã hội: toàn dân, các cấp, ngành, các tổ chức kinh tế-xã hội, các tổ chức xã hội về thể thao vào công cuộc phát triển sự nghiệp TDTT của tỉnh. Nếu không huy động được nguồn lực to lớn đó, hay nói khác đi là không đẩy nhanh tiến trình xã hội hóa TDTT thì khó có thể thực hiện được mục tiêu là phát triển thành tích TDTT của Vùng xứng với tiềm năng và sự kỳ vọng của nhân dân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo và quy hoạch phát triển sự nghiệp thể dục thể thao của các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong Vùng kinh tế trọng điểm Miền Trung
2. Bộ Chính trị (2011), *Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020”*.
3. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2006), *Luật Thể dục, Thể thao*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội,
4. Thủ tướng Chính phủ (2010), *Quyết định 2198/QĐ-TTg ngày 3 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển TDTT Việt Nam đến năm 2020*.
5. Thủ tướng Chính phủ (2015), *Quyết định số 2054/QĐ-TTg, ngày 13 tháng 11 năm 2014, của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch vùng kinh tế trọng điểm Miền Trung đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*.